

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày: 30 -11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, khu phố h, phường l, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Ngọc Q, mẹ: Nguyễn Thị B; vợ, con: không có;

Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 13-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

2. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn c, xã t, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Thế H, mẹ: Đỗ Thị L; vợ, con: không có;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 133/2019/HS-ST ngày 24-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt Nguyễn Hoàng N 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N là các đối tượng nghiện ma túy. Chiều 20-7-2021, H và N rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó, N liên hệ và đi mua 01 gói ma túy của đối tượng tên “Cò” ở khu vực phường N, thành phố B, với giá 2.800.000 đồng, trong đó H góp 1.500.000 đồng, N góp 1.300.000 đồng rồi mang về phòng ngủ của H chia ma túy vừa mua được làm 02 phần cho H và N. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đang chia ma túy thì bị cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, N và H liền ném số ma túy vừa mua và bộ dụng cụ sử dụng ma túy qua cửa sổ, rồi N trèo qua cửa sổ bỏ trốn thì bị bắt giữ. Qua khám xét, cơ quan chức năng còn phát hiện bắt quả tang H tàng trữ 01 gói ma túy tại đầu giường phòng ngủ của mình, H khai gói ma túy này mua của một thanh niên không rõ lai lịch tại phường L, thành phố B, với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu trong suốt và mẫu chất kết tinh không màu trong suốt tại vị trí bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của Phạm Ngọc H; 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu trong suốt tại vị trí đầu giường phòng ngủ của H; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) xe mô tô Wave, màu bạc, biển số 72C1-512.xx, số khung HC1215DY2830xx, số máy HC12E- 52831xx.

Tại Kết luận giám định số 385/KLGD-PC09-MT ngày 27-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường L - CATP B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Trọng H, Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Đình Anh M, Phạm Ngọc H, Huỳnh Hoa T, Phạm Ngọc Q, gửi đến giám định có khối lượng 0,1555 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Toàn bộ mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định có khối lượng 7,0941 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hiện các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án thành phố B quản lý chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Wave, biển số: 72C1-51242, số khung HC1215DY 283007, số máy HC12E-5283128, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thế H.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSBR ngày 03-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân tiểu ly.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20-7-2021 tại nhà Phạm Ngọc H, thuộc Tổ 5, khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố B, Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, H tàng trữ 7,2496 gam, N tàng trữ 7,0941 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. H và N khai mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà việc sử dụng ma túy còn làm giảm sức khỏe bản thân người sử dụng; gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H có 1 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép ma túy; bị cáo N có 1 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo H sử dụng nơi ở của mình để thực hiện hành vi phạm tội, đóng góp tiền mua ma túy và tàng trữ ma túy với khối lượng nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn.

[4] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 02 gói chất ma túy là chất cấm lưu hành và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H đóng góp tiền và tàng trữ khối lượng ma túy nhiều hơn, cho thấy hành vi của bị cáo H nguy hiểm hơn nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Ngọc H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 20-7-2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 20-7-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) gói chất ma túy được niêm phong số 385/1, 385/2 ngày 27-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng.

Tàu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (Một) cân tiểu ly.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-11-2021).

3. Án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Hoàng N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức